

Số: 105 /BC-UBND

Minh Long, ngày 26 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO
Về việc tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Thực hiện Công văn số 738/SKHĐT-TH ngày 12/06/2014 của Sở KH&ĐT về việc báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các dự án do UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện Minh Long tổng hợp và báo cáo về các nội dung liên quan, cụ thể như sau:

I. Khái quát chung

Thực hiện Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4669/BKHĐT-TH ngày 05/7/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của TTCP về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng XDCB từ nguồn NSNN và TPCP.

UBND huyện Minh Long nghiêm túc thực hiện theo tinh thần của Chỉ thị và Công văn hướng dẫn trên cụ thể như sau:

1. Trong năm 2014 vốn được bố trí cho huyện tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là: 8.846 triệu đồng, trừ đi nguồn vốn huyện vay tín dụng là 1.250 triệu, còn lại 7.596 triệu, huyện đã bố trí trả nợ cho 07 công trình đã phê duyệt quyết toán là: 1.053,863 triệu đồng; bố trí trả nợ cho 03 công trình có khối lượng hoàn thành là: 1.650 triệu đồng; bố trí cho 10 công trình dự kiến khởi công mới năm 2014 là: 3.627 triệu và 05 công trình chuẩn bị đầu tư là: 170 triệu đồng, nguồn vốn thực hiện xây dựng cơ bản ngành giáo dục đào tạo là: 1.095,140 triệu đồng.

2. Về xử lý tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách Nhà nước đối với các dự án do huyện, thành phố làm chủ đầu tư, quyết định đầu tư:

- Căn cứ các quy định về nợ đọng xây dựng cơ bản được nêu tại Công văn 9590/BKHĐT-TH ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. UBND huyện báo cáo danh mục và số nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013, như sau:

- Tổng hợp tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31/12/2013 của huyện 67.672,227 triệu đồng/41 DA, gồm:

+ Nợ 21 dự án thuộc NS TW bố trí vốn là 62.516,276 triệu đồng;

+ Nợ 20 dự án thuộc NS huyện bố trí vốn là 5.155,952 triệu đồng (kể cả nợ dự án Trường THCS xã Long Sơn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và dự án Đập Làng Hình thuộc danh mục NS tỉnh bố trí). Gồm: Nợ các DA hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2013 là 2.022,132 triệu đồng/16 DA; nợ các dự án đang thực hiện là 2.926,820 triệu đồng/3DA.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

- Kế hoạch bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2014 từ NS huyện để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án do huyện làm chủ đầu tư, quyết định đầu tư là 2.703,863 triệu đồng/10DA. Gồm:

+ Trả nợ các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2013 là 1.053,86 triệu đồng/7DA. (Trong đó trả nợ các dự án đã hoàn thành quyết toán 953,863 triệu đồng/6DA);

+ Trả nợ các dự án đang thực hiện là 1.650 triệu đồng/3DA.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến thời điểm hiện nay chưa xử lý là 37.784,36 triệu đồng. Trong đó, NS huyện còn nợ 2.452,089 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

- Nguyên nhân chính của việc nợ trong đầu tư xây dựng cơ bản là do đây là các công trình nhóm C, phân bổ vốn đầu tư trong 3 năm. Bên cạnh đó, nguồn vốn phân cấp cho huyện ít, trong khi nhiều công trình, dự án cần thiết đầu tư. Mặt khác, do tranh thủ nguồn vốn đầu tư của cấp trên, huyện phải bố trí một phần kinh phí đối ứng (theo yêu cầu đối ứng của tỉnh) nên kinh phí đầu tư theo phân cấp cho huyện đã ít lại càng khó khăn. Vì vậy huyện phải bố trí đầu tư cho các công trình nhóm C trong 3 năm. Tuy nhiên, để thuận tiện trong quá trình thi công các công trình cũng như tránh trượt giá nhân công, vật tư, nhà thầu đã tự ứng vốn thi công để hoàn thành công trình mặc dù chủ đầu tư không yêu cầu nhà thầu ứng vốn để thi công.

- Để khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện đúng quy định về cơ chế phân bổ vốn đầu tư. Triển khai thực hiện theo kế hoạch vốn phân bổ từng năm.

II. Kiến nghị

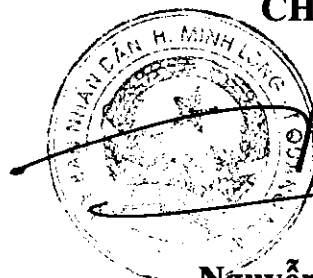
Đề nghị cấp trên quan tâm nhiều hơn nữa trong công tác phân bổ vốn đầu tư cho phù hợp với các chương trình mà cấp trên đã phê duyệt và phân cấp nguồn vốn cho huyện để chủ động trong công tác điều chỉnh vốn cho từng dự án nhằm hạn chế sự bị động trong công tác điều chỉnh vốn, để hạn chế tối đa nợ đọng xây dựng cơ bản, ảnh hưởng xấu đến an toàn nợ công.

Trên đây là báo cáo thực hiện phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án do UBND huyện Minh Long làm chủ đầu tư./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT;
- Phòng TC-KH huyện;
- VP: CVP, PCVP (kt);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thuận

TỈNH HÌNH NỘ ĐỒNG XÂY DỰNG CƠ BẢN TỈNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
(Kèm theo báo cáo số: *HC/BC-UBND* ngày 6/6/2014 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: Triệu đồng



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HTT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư													Số nợ đồng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2013	Bù trừ KH năm 2014	Tổng số:				
					TMBĐT																			
					Lũy kế vốn đã bố trí đến hết KH 2013(*)			Lũy kế khởi lượng thực hiện từ KC đến 31/12/2013			Lũy kế giải ngân từ KC đến 31/12/2013			Số nợ đồng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2013										
Tổng số (tài các nguồn vốn)	NSTW	NS Tỉnh	NS huyện	Tổng số (tài các nguồn vốn)	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số (tài các nguồn vốn)	NSTW	NSBP	Tổng số (tài các nguồn vốn)	NSTW	NS huyện	Tổng số (tài các nguồn vốn)	NSTW									
TỔNG SỐ					207.098.967	178.163.050	7.436.000	21.499.917	42.255.200	28.533.700	5.826.000	7.895.500	45.845.222	45.845.222	134.245.288	114.293.660	19.951.628	67.672.227	62.516.276	5.155.952	29.887.863	27.184.000	2.703.863	
A	Vấn phân cấp huyện bù trừ 2014				27.152.917	0,000	6.610,000	20.542.917	12.145,500	0,000	5,000,000	7.145,500	13.763,844	13.763,844	18.375,628	0,000	18,375,628	4,948,952	0,000	4,948,952	2.703,863	0,000	2.703,863	
1	Công trình đã quyết toán và hoàn thành trước 31/12/2013				19.140.976	0,000	6.610,000	12.530,976	12.145,500	0,000	5,000,000	7.145,500	13.763,844	13.763,844	16.452,448	0,000	16,452,448	2.022,132	0,000	2.022,132	1.053,863	0,000	1.053,863	
1	Dập Lang Hình	Thanh An	2010-2011	số 955 ngày 21/10/2009	6.110,00		6.110,00		5.130,00		4.500,00	630,00	5.610	5.610	5.130,00		5.130,00	481,29		481,29	481,29		481,29	
2	Tường rào, công ngõ, san nền UBND xã Long Môn	Long Môn	2012	số 238, ngày 29/3/2012	1.090,000		1.090,00		742,00		742,00		1.090,00	1.090,00	1.042,00		1.042,00	48,00		48,00			48,00	
3	Đường Xóm Cà Xem-Xóm Tà Ngao xã Long Môn	Long Môn	2012	số 1145, ngày 12/12/2011	962,000		962,00		926,50		926,50		940,00	940,00	926,50		926,50	13,50		13,50			13,50	
4	Bê tông sân sau UBND huyện	Long Hiệp	2013	số 439, ngày 22/6/2012	443,640		443,640							314,067		314,067	129,573		129,573	129,573			129,573	
5	Đường giao thông đường thôn Long Mai	Long Mai	2010	QĐ 249/12/05/2010	1.457,487		1.457,487							1.180,000		1.180,000	277,487		277,487	277,487			138,000	
6	Kiến độ hòa kinh mương Cà Xem	Long Môn	2011	số 90, ngày 11/05/2011	899,918		899,918							724,000		724,000	175,918		175,918	175,918			83,000	
7	Tuyến kênh N1 Dập cày Đa	Long Sơn	2011	số 435, ngày 29/6/2011	926,494		926,494							745,668		745,668	180,826		180,826	180,826			91,000	
8	Đường GTNT gò Mưa gò Trông xã Long Sơn	Long Sơn	2012	số 514, ngày 13/7/2012	1.000,00		1.000,00		690,00		690,00		1.000,00	1.000,00	878,00		878,00	122,00		122,00	122,00			122,00
9	Đường GTNT huyện Rường Mãnh Lạc Hạ xã Long Sơn	Long Sơn	2012	số 513, ngày 13/7/2012	1.000,00		1.000,00		690,00		690,00		981,92	981,92	688,00		688,00	291,92		291,92	291,92			291,92
11	Đường GTNT Long Hiệp Thấp huyện	Long Hiệp	2010		593,907		593,907							591,879		591,879	62,028		62,028	62,028			31,000	
12	Đường vào trường THCS Iên xã An Môn	Thanh An	2013	số 300, ngày 23/5/2013	390,00		390,00							250,00		250,00	140,000		140,000	140,000			100,00	
13	Sân chùa nhà bếp và Ga ra ở ló huyện Lũy	Long Hiệp	2011	số 300, ngày 23/5/2013	386,710		386,710		360,00		360,00		381,86	381,86	381,86		381,86	0		0			0	
14	Làm mới kho dự trữ bằng cấu trúc phòng chống thiên tai huyện	Long Hiệp	2011-2012	số 1034, ngày 11/11/2011	1.686,250		500,00	1.186,25	1.670,00		500,00	1.170,00	1.676,25	1.676,25	1.676,25		1.676,25	0		0			0	
15	Tường rào, công ngõ, san nền UBND xã Long Môn	Long Môn	2012	số 238, ngày 29/3/2012	1.090,000		1.090,00		742,00		742,00		1.090,00	1.090,00	1.042,00		1.042,00	48,00		48,00			48,00	
16	Khu dân cư suối Tia	Long Hiệp	2009-2011	số 621, ngày 4/9/2009	1.104,57		1.104,57		1.195,00		1.195,00		995,81	995,81	942,22		942,22	51,59		51,59			51,59	
17	Đang thực hiện				8.011,941	0,000	0,000	8.011,941	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		0,000	2.926,820	0,000	2.926,820	1.650,000	0,000	1.650,000	
1	Đường giao dân nhà Ông F - thôn 6 628	Long Mai	2013-2014	số 1302, ngày 19/10/2012	1.885,00		1.885,00							773,18		773,18	876,820		876,820	500,00			500,00	
2	Trạm Y tế xã Long Môn	Long Môn	2013-2014	số 1238, ngày 8/10/2012	4.051,00		4.051,00							850,00		850,00	1.250,0		1.250,0	750,00			750,00	
3	Công viên cây xanh/ Bao gồm kinh phí bồi bổ dưỡng)	Long Hiệp	2013-2014	số 1221, ngày 02/10/2012	2.075,94		2.075,94							300,00		300,00	800,000		800,000	400,00			400,00	
B	Vào NSTW				179.946,050	178.163,050	826,000	957,000	30.109,200	28.533,700	826,000	750,000	32.081,378	32.081,379	114.293,660	157,6,000	62.723,275	62.516,276	207,000	27.184,000	27.184,000			400,00

